SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 971 - Đường Dương Tự Minh - Hoàng Văn Thụ
Thành phố Thái Nguyên
Điện thoại: 0208.3859.328; Email: xetnghiemdptn@gmail.com
Số: 1203 /TTKSBT-PKN

VILAS 764

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên mẫu: **Nước máy**
Mã số: **N0795** Ngày gửi mẫu: **05/12/2023**
Phương diện thử nghiệm: **Vi sinh vật** Ngày phân tích: **05/12/2023**

Đơn vị: Trạm cấp Nước Thịnh Đức - Phường Thịnh Đức, TP.Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Vị trí lấy mẫu: Tại bể chứa nước đã xử lý
Người lấy mẫu: Nguyễn Lê Nga

KẾT QUẢ

TT	Tên thông số	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Ngưỡng giới hạn cho phép *(Theo QCĐP 01:2022/TN)*	Kết quả
1	*Coliform* tổng số *	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	< 3	KPH (<1)
2	*E.coli* *	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	< 1	KPH (<1)

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 12 năm 2023

GIÁM ĐỐC	TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN	KIỂM NGHIỆM VIÊN
PHÓ GIÁM ĐỐC		
Lê Ái Kim Anh	ThS. BS. Nguyễn Thị Mai Lê	ThS. Nguyễn Thị Lan Hương

1. Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
2. Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
3. KPH:Không phát hiện, nghĩa là dưới giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp.
4. Ngưỡng giới hạn cho phép chỉ mang tính chất tham khảo.
5. Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.

SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: số 971 - đường Dương Tự Minh - phường Hoàng Văn Thụ
Thành phố Thái Nguyên
Điện thoại: 0208.385.93.28 Website: ttkiemsoatbenhtat.thainguyen.vn

Số: 951 /TTKSBT- PTN

VILAS 764

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên mẫu: **Nước máy**
Mã số: **N 0795** Ngày gửi mẫu: **05/12/2023**
Phương diện thử nghiệm: **Hoá lý** Ngày phân tích: **05/12/2023**

Đơn vị: Trạm cấp Nước Thịnh Đức - Phường Thịnh Đức, TP.Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Vị trí lấy mẫu: Tại bể chứa nước đã xử lý
Người lấy mẫu: Nguyễn Lê Nga

KẾT QUẢ

TT	Tên thông số	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Ngưỡng giới hạn cho phép Theo QCĐP 01:2022/TN	Kết quả
1	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	15	0
2	Mùi vị		SMEWW 2150:2012	Không có mùi, vị lạ	Mùi Clo, không vị lạ
3	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:1996	2	0,67
4	pH*		TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0 - 8,5	6,78
5	Hàm lượng Clo* dư	mg/L	HACH:Method 8021	Trong khoảng 0,2 - 1,0	0,8
6	Asen (As)*	mg/L	SMEWW 3114	0,01	KPH (LOD=0,001)

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 12 năm 2023

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Ái Kim Anh

PHÓ TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN
Ths. Nguyễn Thị Hạnh

KIỂM NGHIỆM VIÊN
Ks. Dương Hồng Quang

1. Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
2. Ký hiệu (*): Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
3.KPH: Không phát hiện nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện (LOD) của phương pháp.
4.Ngưỡng giới hạn cho phép chỉ mang tính chất tham khảo.
5.Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.